

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/LĐ-ST
Ngày: 29-8-2025
V/v Tranh chấp về tiền lương

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đàm Thị Hồng Nhung
- Ông Nguyễn Đình Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 70/2024/TLST-LĐ ngày 21/10/2024 về “Tranh chấp tiền lương” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-LĐ ngày 07/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-LĐ ngày 08/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị Hải T, sinh năm 1995; Căn cước công dân số 079195032120, cấp ngày 10/5/2021; địa chỉ: B Đ, phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần T1 tăng số EGIFTBOX; Mã số doanh nghiệp: 0315360694, địa chỉ: F N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Vũ Thành L, sinh năm 1981; Căn cước công dân số 019081005555 cấp ngày 18/8/2022; địa chỉ cư trú: 2 C, phường G, tỉnh Thái Nguyên; địa chỉ liên hệ: P3-22.08, Vinhomes C, G Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. *Tại Đơn khởi kiện đề ngày 02/10/2024, Bản khai đề ngày 29/11/2024 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đỗ Thị Hải T trình bày:*

Nguyên đơn bắt đầu làm việc tại Công ty Cổ phần T1 tặng số EGIFTBOX (Sau đây gọi là Công ty T1) từ ngày 20/11/2023 với vị trí Thiết kế đồ họa (G). Theo thông tin từ bộ phận nhân sự, thời gian thử việc là 02 tháng, từ ngày 20/11/2023 đến ngày 20/01/2024, với mức lương thử việc là 85% của mức lương chính thức. Mức lương chính thức được thông báo là 20.500.000 đồng/tháng.

Trước khi bắt đầu công việc, nguyên đơn nhận được thư mời làm việc từ bộ phận nhân sự, trong đó ghi rõ các thông tin về vị trí và mức lương. Tuy nhiên, thư mời này không có chữ ký của giám đốc Công ty. Khi đến Công ty làm việc, nguyên đơn đã ký tên vào hai bản hợp đồng được bộ phận nhân sự cung cấp nhưng không được nhận lại bất kỳ bản nào có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trong suốt thời gian làm việc, nguyên đơn không được ký hợp đồng lao động thử việc, điều này vi phạm quy định tại Điều 24 Bộ luật Lao động năm 2019. Sau khi kết thúc thời gian thử việc, Công ty cũng không tiến hành ký kết hợp đồng lao động chính thức với nguyên đơn, vi phạm quy định tại Điều 13 và Điều 20 Bộ luật Lao động năm 2019.

Từ tháng 12/2023 đến tháng 3/2024, Công ty đã thanh toán đầy đủ tiền lương cho nguyên đơn thông qua tài khoản cá nhân của bộ phận nhân sự với nội dung chuyển khoản là *"EGB thanh toán lương"*. Tuy nhiên, từ tháng 02 và tháng 3 năm 2024 đã bắt đầu xuất hiện tình trạng chậm trễ trong việc trả lương. Sang tháng 4 và tháng 5 năm 2024, Công ty hoàn toàn không thanh toán bất kỳ khoản tiền lương nào cho nguyên đơn. Ngày 22/5/2024, nguyên đơn xin nghỉ việc, sau nhiều lần liên hệ thì Công ty vẫn chưa trả tiền lương tháng 4 và tháng 5 năm 2024 cho nguyên đơn. Tổng số tiền lương mà Công ty còn nợ nguyên đơn lên đến 36.302.083 đồng, trong đó bao gồm lương tháng 4 năm 2024 tương ứng với 24 ngày công là 20.500.000 đồng, và lương tháng 5 năm 2024 tương ứng với 18,5 ngày công là 15.802.083 đồng.

Trong quá trình làm việc, Công ty liên tục thay đổi địa điểm làm việc. Ban đầu nguyên đơn làm việc tại tầng E Tòa nhà H, quận T (cũ); sau đó được chuyển đến tầng G Tòa nhà M, cùng quận T (cũ); và cuối cùng là P khu C, quận B (cũ). Dù địa điểm thay đổi liên tục, nguyên đơn vẫn chấp hành đầy đủ và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

Việc bị đơn không thanh toán tiền lương cho nguyên đơn là xâm phạm quyền và lợi ích của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc bị đơn thanh toán toàn bộ tiền lương tháng 4 và tháng 5 năm 2024, với tổng số tiền là 36.302.083 đồng (Lương tháng 4/2024: 24 ngày công, tổng cộng 20.500.000 đồng; Lương tháng 5/2024: 18,5 ngày công, tổng cộng 15.802.083 đồng).

2. Bị đơn - Công ty Cổ phần T1 tặng số EGIFTBOX và người đại diện theo pháp luật của Công ty ông Vũ Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo cho Tòa án.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ đầy đủ, thủ tục cấp, tổng đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn giao nộp có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về tiền lương với bị đơn là Công ty Cổ phần T1 có trụ sở tại số S N, Phường S, Thành phố Hồ Chí Minh (Trước đây là 68 N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh). Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án tranh chấp tiền lương thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về điều kiện khởi kiện:* Xét tranh chấp lao động giữa cá nhân người lao động và người sử dụng lao động về trường hợp tranh chấp tiền lương, thuộc trường hợp phải qua thủ tục hòa giải theo quy định tại Điều 188 Bộ luật Lao động năm 2019. Ngày 12/9/2024, bà Đỗ Thị Hải T đã qua thủ tục hòa giải của Hòa giải viên lao động mà hòa giải không thành, ngày 02/10/2024 bà T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 1 (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 1) là đủ điều kiện khởi kiện.

[3] Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về áp dụng pháp luật nội dung:

[4] Công ty T1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt và không cung cấp, giao nộp chứng cứ cho Tòa án và không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bằng văn bản theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ lời khai của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp đã được công bố tại phiên tòa trên nguyên tắc có lợi cho người lao động làm căn cứ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn, gồm: Thư mời nhận việc số EGB-NS-35-12 năm 2023 (Được in từ [egiftbox.vn](mailto:contact@egiftbox.vn) – contact@egiftbox.vn); email trao đổi: chedochinhsach1@egiftbox.vn địa chỉ mail haotrieu2101995@gmail.com Phiếu nhận lương tháng 12/2023; Sao kê chuyển khoản trả tiền lương tháng 12/2023; tháng 1,2,3/2024; Sổ phụ kèm phiếu báo nợ/báo có từ ngày 01/01/2024 đến 30/4/2024 từ tài khoản của bà T tại T2. Căn cứ Điều 10, Điều 16 của Luật Giao dịch điện tử năm 2005, khoản 1 Điều 94 Bộ luật

Tổ tụng dân sự 2015 thì thông điệp dữ liệu được thể hiện dưới hình thức trao đổi dữ liệu thư điện tử (email) có giá trị làm chứng cứ, xác định hai bên có xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 13 Bộ luật lao động, quyền và nghĩa vụ của các bên phát sinh được giải quyết theo quy định của pháp luật lao động.

[5] Theo nguyên đơn trình bày, nguyên đơn làm việc cho Công ty T1 từ ngày 20/11/2023 với vị trí Thiết kế đồ họa, mức lương chính thức thỏa thuận là 20.500.000 đồng/tháng, lương thử việc 85% lương chính thức. Sau thời gian thử việc, Công ty T1 không ký hợp đồng lao động bằng văn bản với nguyên đơn nhưng vẫn tiếp tục sử dụng lao động và trả lương cho nguyên đơn theo các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp từ email: chedochinhsach1@egiftbox.vn gửi đến địa chỉ mail haitrieu2101995@gmail.com và thông qua tài khoản của nguyên đơn tại Ngân hàng T2, tài khoản số 1903082879...., với nội dung “EGB thanh toán lương”. Từ các chứng cứ nêu trên và lời trình bày của nguyên đơn, xác định Công ty T1 đã thanh toán tiền lương cho nguyên đơn đến hết tháng 03/2024 thì ngưng thanh toán (Ngày 13/4/2024 thanh toán lương tháng 3).

[6] Nguyên đơn làm việc đến tháng 5/2024 mà không được thanh toán tiền lương nên ngày 20/5/2024, nguyên đơn gửi đơn xin thôi việc cho Công ty thông qua địa chỉ email haitrieu2101995@gmail.com email son.do@egiftbox.vn (CC đến linh.vu@egiftbox.vn và được chấp thuận nghỉ việc từ ngày 23/5/2024. Như vậy, hai bên đã chấm dứt hợp đồng lao động từ ngày 23/5/2024 theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Bộ luật Lao động.

[7] Căn cứ sao kê tài khoản ngân hàng do nguyên đơn cung cấp, có cơ sở xác định bị đơn đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán tiền lương cho nguyên đơn tháng 4 và tháng 5 năm 2024, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 94 Bộ luật Lao động năm 2019 “1. Người sử dụng lao động phải trả lương trực tiếp, đầy đủ, đúng hạn cho người lao động.”. Tiền lương còn nợ cụ thể như sau: tháng 4/2024: 24 ngày công, tương ứng với số tiền lương 20.500.000 đồng; lương tháng 5/2024: 18.5 ngày công, tương ứng với số tiền lương 15.802.083 đồng, tổng số tiền là 36.302.083 đồng. Từ những phân tích trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với thỏa thuận giữa các bên và quy định của pháp luật, nên có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn nộp án phí lao động sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị đơn phải chịu án phí lao động sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 36.302.083 đồng. Án phí lao động sơ thẩm là 1.089.062 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 90, 94, 95 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty Cổ phần T1 tặng số Egiftbox thanh toán tiền lương tháng 4 và tháng 5 năm 2024 tổng cộng là 36.302.083 đồng cho bà Đỗ Thị Hải T ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần T1 tặng số Egiftbox phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 1.089.062 đồng.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Đỗ Thị Hải T, Công ty Cổ phần T1 tặng số Egiftbox vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 1 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADSKV1 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ việc.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Thị Phụng